

IDENTIFYING SOME TRADITIONAL CULTURAL CHANGES OF ETHNIC MINORITIES IN THE CURRENT CONTEXT

Ngo Thi Trinh

Vietnam Academy for Ethnic Minorities
Email: trinhnt@hvdt.edu.vn

Received: 08/10/2021
Reviewed: 23/10/2021
Revised: 27/10/2021
Accepted: 05/11/2021
Released: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/619>

The traditional culture of each ethnic group has a particularly important position in the construction and development of the country. Because traditional culture is the typical values for a culture, creating the identity of a nation and handed down through many generations throughout history. However, in recent years, along with the development of the economy, especially the tourism economy, the increase in cultural exchanges and contact between ethnic groups, between countries, traditional cultures of some ethnic groups has been lost a lot, many cultural values of ethnic minorities have also undergone great changes in both positive and negative directions. In this article, we will focus on researching and identifying traditional cultural changes in the lives of ethnic minorities in our country, in order to understand traditional culture and its changes in economy development, culture exchange and acculturation. Research results will provide data for policy makers to develop policies to preserve and promote traditional cultural values of the nation.

Keywords: Culture; Cultural preservation; National cultural values; Cultural change.

1. Đặt vấn đề

Văn hóa truyền thống là một di sản quý báu của mỗi dân tộc. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, chúng ta phải coi trọng việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống vì “văn hóa là mục tiêu và động lực để xây dựng, phát triển bền vững...”. Chính vì vậy, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Đảng ta đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Thực hiện chủ trương đó, nhiều giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa các dân tộc thiểu số (DTTS) được bảo tồn, phát huy; một số phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm. Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa được tăng cường, thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện; đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ ngày càng trưởng thành. Tuy nhiên, hiện nay cùng với quá trình hội nhập, phát triển kinh tế-xã hội thì các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS đang dần bị mai một và biến đổi một cách nhanh chóng. Điều đó đã ảnh

hưởng không nhỏ đến tiến trình xây dựng và phát triển bền vững của đất nước. Vì vậy, chúng ta cần phải có những giải pháp đồng bộ, phù hợp nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về biến đổi giá trị văn hóa truyền thống đã được các nhà nghiên cứu quan tâm, nghiên cứu, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Nguyễn Hồng Tâm (2017), Luận án “Sự biến đổi văn hóa truyền thống của người Thái ở Mai Châu, Hòa Bình trong phát triển du lịch dưới góc độ văn hóa học”, tác giả đã hệ thống hóa được một số lý luận về biến đổi văn hóa truyền thống, đóng góp cho việc xác định biểu hiện của biến đổi văn hóa truyền thống, đồng thời xác định được phương thức biến đổi văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch. Kết quả này có đóng góp mới cho chuyên ngành nghiên cứu văn hóa học trong mối quan hệ với hoạt động phát triển du lịch. Về mặt thực tiễn, Luận án đã trình bày được thực trạng về biến đổi văn hóa truyền thống, phân tích được một số yếu tố tác động dẫn đến biến đổi văn hóa, đưa ra

xu hướng và xác định được những vấn đề đặt ra về biến đổi văn hóa truyền thống của cộng đồng người Thái ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, trong phát triển du lịch đồng góp cho việc nghiên cứu, đề xuất những khuyến nghị nhằm phát huy những giá trị tiên tiến và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Thái ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong bối cảnh phát triển du lịch. Tác giả Lâm Nhân trong bài viết “Vấn đề lưu và biến đổi văn hóa của người Chơ-ro ở Đồng Nai trong giai đoạn hiện nay” (Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập, năm 2009), đã đề cập đến một số vấn đề nổi cộm trong đời sống người Chơ-ro hiện nay. Bài viết đã chỉ ra nhiều nguyên nhân dẫn đến những biến đổi trong đời sống của người Chơ-ro như: Chịu ảnh hưởng to lớn của văn hoá các dân tộc khác; sự giao lưu, tiếp xúc giữa các vùng, các dân tộc; do tự ti và nhận thức sai lệch về văn hoá dân tộc của mình và có xu hướng chối bỏ nó để tiếp nhận một cách dễ dãi những giá trị văn hoá từ những dân tộc có trình độ phát triển kinh tế-xã hội cao hơn, mà họ coi là hiện đại...

Nhìn chung, nghiên cứu về biến đổi văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Những kết quả nghiên cứu này được kế thừa và làm rõ hơn trong bài viết “Nhận diện một số biến đổi văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta trong bối cảnh hiện nay”.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đề nghiên cứu nội dung “Nhận diện một số biến đổi văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta trong bối cảnh hiện nay”, tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp. Trên cơ sở thu thập, nghiên cứu, tập hợp và khái quát hóa các nội dung liên quan đến các vấn đề biến đổi văn hóa của cộng đồng; phương pháp phân tích nội dung được sử dụng để phân tích, làm rõ nội hàm và biểu hiện của biến đổi văn hóa.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Những biến đổi văn hóa truyền thống

4.1.1. Biến đổi trong lĩnh vực ẩm thực

Ẩm thực là một lĩnh vực quan trọng trong đời sống văn hóa, sinh hoạt của mỗi tộc người. Trước hết là biến đổi về nguồn lương thực, thực phẩm. Những bữa cơm truyền thống của các dân tộc dần dần đã bị biến đổi, các món ăn truyền thống được chế biến bằng nhiều gia vị truyền thống dần dần ít xuất hiện trong bữa ăn và thay vào đó là những món ăn đơn giản. Do sự khai thác bừa bãi nguồn tài nguyên thiên nhiên của con người đã làm thay đổi môi trường. Nguồn lương thực, thực phẩm truyền thống giảm, nhất là từ nguồn sản bắt hái lượm. Một số loại thực vật làm thực phẩm dần biến mất. Bên cạnh đó, sự tác động của khoa học kỹ thuật làm biến đổi nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi. Các sản phẩm từ mua

bán, trao đổi cũng tạo thêm cho sự biến đổi nguồn lương thực, thực phẩm. Mặc dù, nhiều nơi vẫn duy trì được nhiều món ăn riêng biệt, độc đáo của mỗi vùng, mỗi dân tộc, nhưng đã xuất hiện nhiều món ăn mới, tạo nên sự phong phú, đa dạng cho bữa ăn. Sự phong phú, đa dạng của các món ăn chính là sự đan xen và là sản phẩm tổng hợp nhiều loại nguyên liệu. Sở thích và khẩu vị các món ăn không còn là điểm chung của mọi người mà được phân chia thành nhiều nhóm khác nhau, do điều kiện kinh tế, xã hội khác nhau. Cư dân ở thành thị khác với cư dân nông thôn... Các loại thức ăn có mùi vị đa dạng, là sản phẩm của các ngành công nghiệp thực phẩm, trở thành những món ăn hàng ngày, đã đem lại những khẩu vị mới cho người cao tuổi.

4.1.2. Những biến đổi về trang phục

Mặc là một yếu tố văn hóa đặc thù. Trong văn hóa mặc, ngoài các yếu tố chung là đô che thân, làm ấm cơ thể thì cái riêng của trang phục mang tính xã hội và tính thẩm mỹ, đậm bản sắc tộc người. Sự biến đổi cái mặc diễn ra không mạnh và nhanh như văn hóa ăn uống nhưng thực tế cũng có sự tiếp biến, giao thoa rất lớn. Xưa kia trang phục truyền thống được đồng bào sử dụng thường xuyên, sau đó thưa dần. Trang phục truyền thống hầu hết được cất giữ trong rương, hòm, chỉ sử dụng vào các dịp lễ hội hay trong cưới xin, lễ nghi hay trong ngày hội diễn. Một bộ phận người cao tuổi còn duy trì việc mặc trang phục truyền thống nhưng đã biến đổi nhiều về chất liệu, chỉ còn giữ một phần kiêu dáng. Thường ngày họ ăn mặc theo phổ thông (áo sơ mi, quần âu đồng bộ). Quá trình phát triển thời gian qua đã làm cho văn hóa vật chất các dân tộc có nhiều thay đổi. Ở khu vực Tây Nguyên, người Ê-đê, người Mnông, Gia-rai... không còn sử dụng trang phục truyền thống, kiến trúc nhà cửa cũng mô phỏng theo kiến trúc của người miền xuôi. Đối với văn hóa công chiêng Tây Nguyên, giá trị văn hóa bậc nhất Tây Nguyên, việc bảo tồn và gìn giữ còn gặp khá nhiều khó khăn.

4.1.3. Biến đổi về nghệ thuật

Các nhạc cụ, bài hát truyền thống đã bị mai một, diễn hình như: Dân tộc Thái, tỷ lệ người biết hát bài hát truyền thống có 3,0%; tỷ lệ người biết sử dụng nhạc cụ truyền thống 0,9%. Người Hoa, tỷ lệ người biết múa điệu múa truyền thống 1,6%; tỷ lệ người biết hát bài hát truyền thống 5,5%; tỷ lệ người biết sử dụng nhạc cụ truyền thống 0,4%. Người Mông, tỷ lệ người biết múa điệu múa truyền thống 9,8%; tỷ lệ người biết hát bài hát truyền thống 10,4 %; tỷ lệ người biết sử dụng nhạc cụ truyền thống 1,3 % (Ủy ban Dân tộc & Tổng cục Thống kê, 2020).

4.1.4. Những biến đổi về nhà ở

Sự biến đổi của văn hóa truyền thống được biểu hiện ở sự biến đổi của kiến trúc nhà ở được biểu hiện ở tất cả các dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước. Ở khu vực Tây Nguyên, các dân tộc

Tây Nguyên có những loại kiến trúc nhà ở độc đáo, phù hợp với tập quán và điều kiện thiên nhiên, môi trường nơi họ sinh sống. Nếu người Mông ở phía Nam Tây Nguyên có ngôi nhà trệt mái vòm thì các dân tộc còn lại như Ê-đê, Gia-rai, Xơ-Đăng vùng Bắc Tây Nguyên sinh sống trong ngôi nhà sàn dài. Trong quá trình phát triển nông thôn mới, kiến trúc nhà ở của đồng bào Tây Nguyên đã có nhiều thay đổi dẫn đến giá trị văn hóa truyền thống bị biến đổi theo kiểu kiến trúc hiện đại. Hiện nay, các ngôi làng của người Ê-đê, Mông ở các tỉnh như Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước không còn nữa, thay vào đó là các ngôi nhà sàn bê tông khô cứng. Nó không còn nét thơ mộng và phù hợp với cảnh sơn thủy hữu tình của một thắng cảnh nổi tiếng Tây Nguyên như trước đây... Ở khu vực phía Bắc, các tộc người Mông, Dao, Thái, Tày kiến trúc nhà ở truyền thống đều đã bị biến đổi theo hướng hiện đại. Ví dụ: Dân tộc Mông, sống ở vùng xa xôi, nơi có những cánh rừng già rộng lớn, người Mông thường khai thác gỗ rừng tự nhiên để làm nhà. Nhà người Mông thường là nhà trệt, mái thấp, thung ván bằng gỗ và mái gỗ, lợp bằng mái gianh. Những căn nhà này cũng rất ít khi có cửa sổ và chỉ có hai cửa chính, một cửa trước và một cửa bên hông nhà, gần khu vực bếp nấu dành cho phụ nữ. Cách kiến trúc nhà như vậy giúp đồng bào Mông tránh được gió lớn và không khí giá lạnh trên vùng núi cao. Thế nhưng, hiện nay người Mông đã lợp bằng ngói, bằng tấm pro xi măng và tấm tôn. Lợp pro xi măng và lợp tôn mát ít công hơn lợp ngói vì không phải chẻ nhiều thanh gỗ làm mái...

4.1.5. Biến đổi về ngôn ngữ

Tiếng nói của các dân tộc thiểu số có vai trò quan trọng trong giao tiếp, sinh hoạt hàng ngày của cộng đồng ở các địa phương, nhất là những vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Ở các vùng thấp, vùng cận thành thị, sự giao lưu nhiều tộc người và sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội đã làm cho những nhóm dân tộc thiểu số ở đây không sử dụng hoặc ít sử dụng tiếng mẹ đẻ. Thực tế cho thấy, ở các địa phương này, ngoài sự tiếp thu các loại văn hóa khác thì việc tiếp thu ngôn ngữ phổ thông ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Các thế hệ trẻ hàng ngày được học tập bằng tiếng Việt, được nghe, nhìn và thưởng thức văn hóa nghệ thuật cũng bằng tiếng Việt. Trong đời sống hàng ngày, ngôn ngữ phổ thông đã chiếm quá nửa với tư cách là phương tiện giao tiếp. Trong giao tiếp với các thành viên trong gia đình, người ta cũng chuyển dần sang tiếng Việt. Một số bộ phận thanh thiếu niên, sau khi đi học tập hay đi công tác trở về nhà không muốn nói tiếng mẹ đẻ vì cảm thấy ngượng nghịu, có thể là do ít sử dụng nên vốn tiếng mẹ đẻ bị mai một, cũng có thể dùng tiếng Việt để diễn đạt ý của mình phong phú hơn.

Hiện nay, nhiều giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số bị mai một, biểu hiện rõ nhất là sự mai một của ngôn ngữ mẹ đẻ, thậm chí nhiều

dân tộc không còn nói được tiếng mẹ đẻ của mình. Hiện tượng này phổ biến ở các nhóm DTTS như: Mạ (20,1%); Kơ-mú tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên biết đọc, viết chữ dân tộc mình (0%); tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên biết đọc, viết chữ dân tộc mình của người Co là 0,8%; người Kháng, tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên biết đọc, viết chữ dân tộc mình (0%); người La Chí, La Ha, Phù Lá, người Hà Nhì (0%)... (Ủy ban Dân tộc & Tổng cục Thống kê, 2020).

4.1.6. Biến đổi hôn nhân

Lễ cưới là một trong những nghi lễ vô cùng quan trọng, phản ánh đậm nét đời sống văn hóa vật chất, tinh thần của một dân tộc. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường, giao lưu, tiếp biến văn hóa diễn ra mạnh mẽ ở các tỉnh phía Bắc khiến nhiều phong tục, tập quán, trong đó có lễ cưới của người các DTTS đang có sự biến đổi rất rõ rệt. Chẳng hạn như lễ cưới của người Tày ở tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn đang có sự biến đổi. Tập quán cưới xin truyền thống của người Tày nói chung, người Tày ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn nói riêng trước đây được tiến hành với các bước, các nghi lễ với thủ tục nghiêm ngặt, trang trọng, đôi khi rườm rà, phức tạp với 6 bước: Lễ dạm hỏi, so lá số, mừng hợp số, ăn hỏi, sêu tết, cưới, thì nay đơn giản hơn nhiều.

Nhìn chung, quá trình phát triển kinh tế-xã hội sẽ phá vỡ cấu trúc hạ tầng kinh tế cũ, kéo theo sự thay đổi của văn hóa. Các lễ hội văn hóa dân gian được xem như là bản sắc độc đáo và vốn quý của các dân tộc có nguy cơ ngày càng mai một và bị biến đổi trước sự giao thoa và hội nhập của làn sóng âm nhạc hiện đại. Nhiều nhạc cụ dân tộc bị hiện đại hóa cùng với việc sinh hoạt văn hóa dân gian bị suy giảm. Bên cạnh đó, âm nhạc, vũ đạo, trang phục (vốn được coi là bản sắc của đồng bào DTTS) cũng đứng trước nguy cơ biến đổi, giống như đàn tính tẩu (của người Tày, Thái), đàn tơ rưng, cồng chiêng (của các DTTS ở khu vực Tây Nguyên), khèn (của người Mông), những nhạc cụ điển hình của các dân tộc, hiện nay có ít người biết sử dụng. Tương tự, các loại hình nghệ thuật (múa sạp, múa chiêng của đồng bào Mường, Thái; múa trống, múa xóc tép của dân tộc Cao Lan; múa chèo thuyền, múa hoa sen của đồng bào Khmer ở Nam Bộ...), những di sản văn hóa tinh thần đặc biệt của các dân tộc, đang dần ít xuất hiện trong đời sống của đồng bào và thay vào đó là những văn hóa hiện đại được tiếp nhận từ bên ngoài vào pha trộn với văn hóa truyền thống.

Trước sự phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kỹ thuật làm thủ công các sản phẩm dân gian truyền thống cũng có nguy cơ tiêu vong không còn. Các mặt hàng sản xuất bằng thủ công (vốn là niềm tự hào, là minh chứng cho óc sáng tạo, sự khéo léo của người Việt Nam, như: dệt thổ cẩm; thêu hoa văn; chế tác nhạc cụ dân tộc bằng chất liệu đá, đồng, tre, nứa...) hiện nay do thiếu đầu ra, lại vấp phải sự cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp bán sẵn

hàng loạt, nên cũng dần bị mai một. Việc chuyển đổi tập quán canh tác làm nương rẫy sang trồng cây công nghiệp (cà phê, cao su, ca cao...) đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhưng dẫn đến sự suy giảm những sinh hoạt công chiêng gắn với hoạt động sản xuất truyền thống. Không gian buôn làng, khu nhà mồ, bến nước... (không gian văn hóa công chiêng) đã bị thu hẹp hoặc thay thế bằng nhà xây kiên cố, giếng khoan. Đời sống và sinh hoạt hiện đại làm thay đổi nhận thức về tính thiêng và tính cộng đồng của văn hóa công chiêng, nhiều hộ gia đình đã bán đi những bộ chiêng, ché quý.

Sự biến đổi theo hướng mai một văn hóa truyền thống của các dân tộc có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản nhất vẫn là quy luật phát triển của lịch sử, văn hóa, cụ thể như:

Thứ nhất, do tác động của xu hướng toàn cầu hóa, xu hướng giao lưu văn hóa diễn ra mạnh mẽ, sự xuất hiện nhiều loại hình giải trí mới nên giới trẻ không còn tha thiết với văn hóa dân tộc (như tham gia các hoạt động biểu diễn, trình diễn văn hóa dân tộc). Lớp trẻ chưa thật sự yêu thích, quan tâm đến văn hóa truyền thống độc đáo, đặc sắc của dân tộc mình, trong khi nhiều nghệ nhân giỏi do tuổi tác cao, lần lượt qua đời.

Thứ hai, sự biến đổi trong đời sống kinh tế của cộng đồng dẫn đến nhu cầu tinh thần hướng thụ văn hóa truyền thống không còn được duy trì. Đối với đồng bào các DTTS vùng Tây Bắc, phía Tây các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, rừng không chỉ là không gian kinh tế (sinh tồn), mà còn là không gian văn hóa. Văn hóa các DTTS gắn với rừng, là kết quả của quá trình ứng xử của con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Trong thời gian qua, không gian sinh tồn của các DTTS ngày càng bị thu hẹp nghiêm trọng, môi trường văn hóa suy giảm với tốc độ nhanh. Nguyên nhân vốn rừng ngày càng giảm là do tăng dân số, do di dân, do yêu cầu phát triển kinh tế (phát triển cây công nghiệp, xây dựng các khu công nghiệp, xây dựng các công trình thủy điện). Rừng bị mất, không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế, mà còn phá vỡ cấu trúc văn hóa truyền thống, làm đứt gãy truyền thống văn hóa các DTTS. Khi vốn rừng thu hẹp, tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt, con người mất nguồn sống, văn hóa truyền thống mất cơ sở tồn tại, người DTTS tự đánh mất chính mình.

Thứ ba, quá trình di dân thời gian qua khiến cho bản sắc văn hóa cũng bị pha loãng dần, sự biến đổi của đời sống xã hội khiến nhiều nét văn hóa biến đổi theo.

Thứ tư, mặc dù nhiều nơi đời sống kinh tế được cải thiện, nhưng sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa còn lớn, trong đó vai trò của chủ thể, của người dân, của cộng đồng chưa được phát huy và đặt đúng vị trí. Hơn nữa, bản thân đồng bào các DTTS chỉ mới ý thức, chứ chưa nhận thức sâu sắc về bản sắc

văn hóa của dân tộc mình trước sự giao thoa văn hóa và dưới những tác động mạnh mẽ của đời sống xã hội và tôn giáo.

Trước xu thế giao lưu và hội nhập, một bộ phận giới trẻ thiếu tự tin, thiếu tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc mình. Họ quan niệm rằng, nói tiếng DTTS, mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình là lạc hậu. Thậm chí, một số người còn muốn “Kinh hóa”, chỉ đến khi muốn nhận các chế độ ưu đãi về học tập việc làm thì mới nhận mình là DTTS...

4.2. Một số giải pháp hạn chế sự biến đổi văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số ở nước ta

Trước những vấn đề nêu trên, trong thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, người dân trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với chuyển đổi nghề, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và chuyển đổi nghề với sự phát triển kinh tế-xã hội trong chiến lược phát triển bền vững của quốc gia và địa phương. Phải huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với chuyển đổi nghề; động viên, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Cấp ủy, chính quyền địa phương phải giải quyết hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc với phát triển kinh tế-xã hội; tôn vinh các giá trị văn hóa dân tộc là di sản vô cùng quý báu được trao truyền từ đời này đến đời khác để giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm, góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, cần phải phát huy vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống gắn với chuyển đổi nghề. Bởi vì cộng đồng là chủ thể sáng tạo ra những giá trị văn hóa, là nhân tố quyết định trong quá trình quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, vì vậy cần phải tạo ra sự gắn kết giữa cộng đồng và giá trị văn hóa. Cần tuyên truyền cho người dân thấy rõ giá trị văn hóa truyền thống để họ tự hào về những giá trị mà cha ông đã để lại. Đồng thời, có cơ chế chính sách kinh tế-xã hội cụ thể phù hợp, từ dạy nghề, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo công ăn việc làm... đến tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch, nghề truyền thống, sản phẩm truyền thống của địa phương... đem lại thu nhập cho người dân.

Ba là, xây dựng các mô hình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với việc chuyển đổi nghề trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của các vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong chương trình phát triển quốc gia và địa phương. Các mô hình chuyển đổi nghề gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống phải phải phù hợp với thực tiễn phát triển ở địa phương, đặc biệt phải bảo tồn và phát huy được những phong tục, tập quán, giá

trị văn hóa truyền thống của từng địa phương. Đặc biệt, mô hình chuyên nghề đó phải vừa bảo tồn và vừa phát huy được giá trị văn hóa của địa phương. Trong đó, đặc biệt cần xây dựng mô hình du lịch cộng đồng nhằm phát huy giá trị văn hóa, giá trị lịch sử của địa phương. Khi xây dựng mô hình, phải phát huy vai trò chủ thể của người dân tham gia vào các chương trình, dự án, mô hình bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống gắn với chuyển đổi nghề trên địa bàn. Khuyến khích, đa dạng các mô hình chuyển đổi nghề gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, như: mô hình phát triển nghề thủ công, du lịch tìm hiểu văn hóa bản địa, du lịch trải nghiệm;... các dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ cộng đồng.

5. Thảo luận

Từ kết quả nhận diện những biến đổi văn hóa của các DTTS, cho thấy biến đổi văn hóa truyền thống đồng bào các DTTS hiện nay đang đặt ra một số vấn đề như sau:

- Kết quả nghiên cứu cho thấy sự biến đổi văn hóa truyền thống ở đồng bào các DTTS đang diễn ra rất mạnh. Vì vậy, khả năng tự bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của đồng bào rất hạn chế, nhiều dân tộc bị mai một những số yếu tố văn hóa truyền thống. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào tuy phong phú, nhưng chưa được bảo tồn, phát huy đúng mức.

- Do tác động của nhiều yếu tố đã làm xuất hiện xu hướng xa rời bản sắc văn hóa và dẫn đến hiện tượng đứt gãy văn hóa. Xu hướng này hiện nay ngày càng diễn ra mạnh mẽ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là ở các cộng đồng có số dân rất ít người, những vùng điều kiện phát triển kinh tế-xã hội khó khăn. Nhiều làng xã truyền

thống hiện đang phải đối mặt với sự mất mát các giá trị di sản truyền thống một cách nhanh chóng trước các tác động của một số mô hình chuyển đổi nghề không hợp lý. Các nghề truyền thống như dệt vải, thò cầm, đan lát... còn rất ít hoặc đã mất hẳn. Ở nhiều nơi, các dân tộc rất ít người còn chịu ảnh hưởng bởi phong tục tập quán, lễ hội của các dân tộc khác sống trên địa bàn.

- Hiện nay, xuất hiện nhiều xu hướng biến đổi văn hóa như: Xu hướng giữ gìn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc phù hợp với điều kiện phát triển mới; xu hướng tiếp biến văn hóa thông qua giao lưu trong nước và hội nhập quốc tế; xu hướng suy giảm bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là văn hóa phi vật thể. Sự biến đổi này đang tác động sâu sắc đến văn hóa các dân tộc thiểu số, từ đó hình thành bức tranh sinh động và phức tạp về đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số đương đại.

6. Kết luận

Văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Vì vậy, trong thời gian qua nhiều địa phương đã thực hiện tốt công tác bảo tồn văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, trước những tác động của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS cũng bị tác động và có sự biến đổi theo cả chiều hướng tích cực và hạn chế. Vì vậy, để góp phần hạn chế sự biến đổi theo hướng không phù hợp, các địa phương cần thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán nhằm khai thác giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Tài liệu tham khảo

- Can, H. (1994). *Suy nghĩ về bản sắc văn hóa dân tộc*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Dong, P. V. (1995). *Văn hóa và đời sống*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Dung, M. N. Nhan dien bien doi van hoa cac dan toc thieu so o Viet Nam va giai phap bao ton cac gia tri. Truy cap tu <https://hrc.org.vn/nhan-dien-su-bien-doi-van-hoa-truyen-thong-cac-dan-toc-thieu-so-o-viet-nam-va-giai-phap-bao-ton-cac-gia-tri/>.
- Hai, L. V. (2008). Văn hóa, triết lý và triết học. *Tap chi Triet hoc, so 10*.
- Hoang, N. H. (2003). *Triet hoc - Van hoa gia tri va con người*. Hà Nội: Viện Văn hóa & Nxb. Văn hóa - Thông tin.
- Huy, D., & Luu, T. (1994). *Bản sắc dân tộc của văn hóa*. Viện Văn hóa.

- Khien, V. D. (2000). Văn hóa voi tu cách là một khai niệm triết học và vấn đề xác định bản sắc văn hóa dân tộc. *Tap chi Triet hoc, so 4*.
- Ngoc, P. (2003). *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận môi trường*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
- Tam, N. H. (2017). *Sự biến đổi văn hóa truyền thống của người Thái ở Mai Châu, Hòa Bình trong phát triển du lịch duoi góc độ văn hóa học*. Luận án tiến sĩ.
- Them, T. N. (2001). *Tim ve ban sac van hoa Viet Nam*. Nxb. Thanh pho Ho Chi Minh.
- Tong cuc Thong ke. (2019). *Ket qua dieu tra thu thap thong tin kinh te-xa hoi 53 dan toc thieu so nam 2019*.
- Tra, L. N. (2003). *Văn hóa Việt Nam đặc trưng và tiếp cận*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Uy ban Dân tộc & Tong cuc Thong ke. (2020). *Ket qua dieu tra thu thap thong tin ve thuc trang kinh te-xa hoi cua 53 dan toc thieu so nam 2019*.

NHẬN DIỆN MỘT SỐ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ, TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Ngô Thị Trinh

Học viện Dân tộc
Email: trinhntt@hvdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 08/10/2021
Ngày phản biện: 23/10/2021
Ngày tác giả sửa: 27/10/2021
Ngày duyệt đăng: 05/11/2021
Ngày phát hành: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/619>

Văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc có một vị trí quan đặc biệt quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Bởi vì văn hóa truyền thống là những giá trị tiêu biểu cho một nền văn hóa, tạo nên bản sắc của một dân tộc và được lưu truyền qua nhiều thế hệ theo suốt chiều dài lịch sử. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế, đặc biệt là kinh tế du lịch, sự tăng cường giao lưu, tiếp xúc văn hóa giữa các tộc người, giữa các quốc gia, văn hóa truyền thống của một số tộc người đã bị mai một đi nhiều, nhiều giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số cũng đã có biến đổi lớn theo cả chiều hướng tích cực và tiêu cực. Trong bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu nhận diện một số biến đổi văn hóa truyền thống trong đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta, nhằm tìm hiểu văn hóa truyền thống và sự biến đổi của nó trong quá trình phát triển kinh tế, sự giao lưu, tiếp biến văn hóa. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cứ liệu cho các nhà hoạch định chính sách xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc..

Từ khóa: Văn hóa truyền thống; Bảo tồn văn hóa; Giá trị văn hóa dân tộc; Biến đổi văn hóa; Đồng bào các dân tộc thiểu số.